Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Kiên Giang

NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG*

Thời gian qua, nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) tỉnh Kiên Giang đã góp phần giúp cho hàng ngàn hộ trên địa bàn Tỉnh thoát nghèo. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thì vẫn còn một số hạn chế nhất định trong công tác huy động nguồn vốn và hoạt động tín dụng chính sách cần phải được khắc phục.

THỰC TRẠNG

Về nguồn vốn hoạt động

Theo Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH tỉnh Kiên Giang, tính đến cuối năm 2013, tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH tỉnh Kiên Giang là 1.942.335 triệu đồng, tăng trên 18 lần so với năm 2003 (thời điểm mới thành lập). Trong đó, nguồn vốn Trung ương phân bổ cho NHCSXH Tỉnh là 1.851.625 triệu đồng, chiếm 95% trong tổng nguồn vốn hoạt động.

Bên cạnh nguồn vốn từ Trung ương, NHCSXH Tỉnh còn huy động vốn tại địa phương bằng các hình thức, như: nhận ủy thác từ ngân sách của Tỉnh, huy động tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân và tiền gửi tiết kiệm của người nghèo thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn.

Đối với việc nhận ủy thác từ ngân sách Tỉnh, NHCSXH không phải trả lãi và được lồng ghép với nguồn vốn Trung ương, từ đó cho vay đối với hộ nghèo, xuất khẩu lao động, xây nhà ở vượt lũ... Tuy nhiên, từ năm 2009 đến năm 2013, nguồn vốn này không được tiếp tục ủy thác qua NHCSXH Tỉnh, bởi ngân sách Tỉnh không cân đối được thu - chi, trong khi nhu cầu vốn vay của hộ nghèo, cận nghèo, lao động nông thôn lại rất lớn.

Đối với việc huy động tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, giai đoạn 2003-2013, tổng vốn huy động được đạt 26.453 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,4% tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH Tỉnh. Có thể thấy, nguồn vốn này rất hạn chế, việc huy động vốn chủ yếu dựa vào mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động NHCSXH. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một mặt là do Trung ương phân phối, điều tiết, nên hạn chế tính tự chủ trong việc tìm kiếm nguồn lực tài chính. Mặt khác, do không có các chính sách khuyến mãi, dịch vụ chăm sóc khách hàng và thiếu năng lực cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác trên địa bàn Tỉnh, nên không thu hút được nhiều khách hàng.

Đối với hoạt động huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn, giai đoạn 2003-2013 đạt 40.931 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,1% tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH Tỉnh. Tuy nhiên, thời gian qua, hoạt động huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn của NHCSXH Tỉnh còn nhiều hạn chế. Số người vay vốn tham gia gửi tiết kiệm không đồng đều giữa các khu vực. Theo báo cáo Tổng kết hoạt động 10 năm của NHCSXH tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ bình quân số hộ vay vốn tham gia gửi tiền tiết kiệm chỉ đạt 34%, số dư tiền gửi còn thấp và không duy trì ổn định. Nguyên nhân chủ yếu là do có 46% đối tượng vay vốn thuộc ngành nông nghiệp, nên việc thu nhập phụ thuộc vào chu kỳ sản xuất và theo mùa vụ; 49% là những đối tượng vay vốn với mục đích không sinh lợi trực tiếp về mặt kinh tế, như: chi phí học tập, xây dựng nhà ở tránh dột nát, vượt lũ, xây dựng công trình nước sạch và nhà vệ sinh, phục vụ cá nhân và cộng đồng, nên khả năng tích lũy hàng tháng rất thấp và hầu như chỉ đủ để trả lãi tiền vay; ngoài ra, chỉ có 5% khách hàng thuộc thành thị vay vốn hoạt động kinh doanh nhỏ, dịch vụ khả năng tham gia gửi tiền tiết kiệm cao.

Về hoạt động tín dụng

NHCSXH Tỉnh cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách với những mục đích sử dụng vốn khác nhau, như: sản xuất,

* Trường Đại học Nha Trang | Email:mynuong@gmail.com

nuôi trồng, kinh doanh nhỏ, dịch vụ, chi phí học tập, xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, xây nhà ở, chi phí xuất khẩu lao động, chuyển đổi nghề và một số nhu cầu khác.

Theo Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH tỉnh Kiên Giang, tổng doanh số cho vay lũy kế từ năm 2003 đến năm 2013 đạt 4.191.128 triệu đồng với 553.877 lượt khách hàng, bình quân cho vay 369.000 triệu đồng/năm; trong đó cho vay bằng vốn thu hồi nợ chiếm 62%. Tỷ số này cho thấy, cứ 100 đồng vốn cho vay trong 01 năm, thì có 62 đồng từ nguồn vốn thu hồi cho vay quay vòng.

Doanh số thu nợ giai đoạn 2003-2013 đạt 2.340.192 triệu đồng, bình quân thu nợ 213.000 triệu đồng/năm. Tỷ lệ thu nợ bình quân còn hạn chế, đạt 85%/năm, bởi số nợ đến hạn bình quân năm phải thu là 250.580 triệu đồng. Tuy nhiên, số thực thu là 213.000 triệu đồng; còn lại 37.580 triệu đồng là những món nợ chưa hoặc không có khả năng thu hồi do nhiều nguyên nhân, như: trong quá trình sử dụng vốn, khách hàng gặp rủi ro (thiên tai, dịch bệnh, bệnh tật, tai nạn, chết, mất tích...).

Một chỉ tiêu tín dụng khác cần được nhắc tới, đó là tổng dư nợ. Giai đoạn 2003-2013, NHCSXH tỉnh Kiên Giang đã thực hiện 12 chương trình cho vay với tổng dư nợ là 1.931.346 triệu đồng, tăng 1.850.936 triệu đồng, gấp 24 lần so với thời điểm mới thành lập (năm 2003); mức tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm đạt 22%, với 180.643 khách hàng còn dư nợ. Mặc dù, tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm khá cao, song số hộ nghèo, cận nghèo mới phát sinh khá nhiều, nên chưa đáp ứng đủ so với thực tế, đặc biệt là nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi tại nông thôn và thành thị.

GIẢI PHÁP

Thứ nhất, trước khi cho vay, Ngân hàng cần tiến hành khảo sát thực địa để biết được tính khả thi của phương án sản xuất, kinh doanh, từ đó xem xét quyết định cho vay. Mặt khác, thông qua công tác khảo sát này, Ngân hàng, hội đoàn thể, tổ tiết kiệm có thể tiếp cận với người dân, từ đó hướng dẫn, giúp đỡ, định hướng cho họ sử dụng vốn vay đúng mục đích, hạn chế rủi ro sau khi vay vốn. Bên cạnh đó, trong khi giải ngân cho các hộ vay tại điểm giao dịch xã, cần có sự chứng kiến, giám sát của hội đoàn thể, tổ tiết kiệm và vay vốn nhận ủy thác, để đảm bảo người vay nhận đúng và đủ số tiền xin vay.

Thứ hai, để xử lý triệt để nợ quá hạn, NHCSXH Tỉnh cần dựa vào kết quả phân tích, đánh giá khả năng trả nợ của hộ vay để vận dụng biện pháp xử lý phù hợp. Đối với nợ quá hạn được phân tích là do nguyên nhân khách quan, cán bộ NHCSXH phải đôn đốc hội đoàn thể nhận ủy thác, chính quyền cấp xã, tổ tiết kiệm và vay vốn chủ động kịp thời lập hồ sơ đề nghị khoanh nợ, xóa nợ theo quy định của Chính phủ; đồng thời xem xét việc cho vay tái đầu tư để người vay có thêm cơ hội khôi phục sản xuất, kinh doanh... Đối với các trường hợp nợ do nguyên nhân chủ quan về phía người vay cần áp dụng các biện pháp kiên quyết thu hồi, trong đó cần sự vào cuộc của cấp chính quyền cơ sở và cơ quan pháp luật để vận động, răn đe ý thức trả nợ của người vay.

Thứ ba, thực hiện tốt chính sách ưu đãi lãi suất khi người vay trả nợ trước hạn đối với chương trình, như: Mua trả chậm nhà ở, cho vay học sinh, sinh viên... Đồng thời, thông báo việc áp dụng các chế tài xử lý đối với các trường hợp có khả năng chi trả, nhưng chây ỳ không chịu trả nợ. Cán bộ NHCSXH Tỉnh cần nắm vững nghiệp vụ và lý luận chính trị để tự tin khi tiến hành các quy trình xử lý thu hồi nợ, thông qua các cuộc đàm phán trực tiếp với người vay hoặc phối hợp với các ngành liên quan để xử lý nợ.

Thứ tư, trong thời gian tới, NHCSXH Tỉnh cần tận dụng các nguồn vốn để giải quyết các khó khăn về vốn cho người dân, nâng mức cho vay đối với hộ nghèo, cận nghèo và đáp ứng nhu cầu vốn sử dụng nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ vùng nông thôn, giải quyết và thu hút lao động thông qua kênh tín dụng chính sách. Bên cạnh đó, tăng cường huy động nguồn vốn từ cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội và vốn tài trợ ủy thác theo các chương trình dự án...❑

Abstract:

Funds for lending of Bank for Social Policies in Kien Giang province has recently made thousands of local households out of poverty. However, besides the achievements, there stays number of limitations in fund mobilization and credit operations to be handled.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NHCSXH Tỉnh Kiên Giang (2012). *Báo cáo tổng kết hoạt động 10 năm NHCSXH tỉnh Kiên Giang*